

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày 06-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin- Giáo viên nghỉ hưu.

Ông Lương Ngọc Biên- cán bộ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Thắng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2026/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Đăng D**, sinh ngày 06/10/2008; Nơi thường trú: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Đăng D1, sinh năm 1986; Con bà : Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2025/DS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng. Thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi; bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2025, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2- Công an tỉnh B (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Cao Minh H**, sinh ngày 03/6/2009; Nơi thường trú: Thôn C, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh Trung tâm G2; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Cao Minh K, sinh năm 1970; Con bà: Lương Thị T1, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/9/2025 đến ngày 22/9/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Đào Dương Bá D2**, sinh ngày 12/01/2009; Nơi thường trú: Tổ dân phố G, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh trường THPT Y1 số 1; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Đào Bá D3 (đã chết); Con bà: Dương Thị L, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/9/2025 đến ngày 22/9/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Trần Đình N**, sinh ngày 18/6/2009; Nơi thường trú: Thôn N, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh trường Cao đẳng K6; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên bố: Trần Đình L1, sinh năm 1987; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/9/2025 đến ngày 22/9/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Nguyễn Hữu H2**, sinh ngày 01/7/2009; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh trường THPT H18; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Hữu C, sinh năm 1978; Con bà: Lại Thị H3, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/9/2025 đến ngày 22/9/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Nguyễn Đình S**, sinh ngày 13/8/2009; Nơi thường trú: Thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh Trung tâm G2; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1985; Con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/9/2025 đến ngày 22/9/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Giáp Văn M**, sinh ngày 20/9/2008; Nơi thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh trường Cao đẳng K6; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Giáp Văn H4, sinh năm 1980; Con bà: Đỗ Thị M1, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/9/2025 đến ngày 22/9/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: **Thân Văn H5**, sinh ngày 20/2/2009; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học sinh trường Cao đẳng K6; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên bố: Thân Văn L2, sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: Thân Thị H6, sinh năm 1976; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/9/2025 đến ngày 22/9/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

9. Họ và tên: **Nguyễn Văn L3**, sinh ngày 31/10/2008; Nơi thường trú: Thôn A, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học sinh trường Cao đẳng K6; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1975; Con bà: Giáp Thị L4, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/9/2025 đến ngày 22/9/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

10. Họ và tên: **Đỗ Đình Minh K1**, sinh ngày 22/01/2008; Nơi thường trú: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh Trung tâm G2; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đỗ Đình B, sinh năm 1975; Con bà: Dương Thị L5, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/9/2025 đến ngày 22/9/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

11. Họ và tên: **Đặng Thái D4**, sinh ngày 26/6/2009; Nơi thường trú: Thôn K, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh Trung tâm G2; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Đặng Xuân T2, sinh năm 1975; Con bà: Thân Thị H7, sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/9/2025 đến ngày 22/9/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

12. Họ và tên: **Dương Tuấn D5**, sinh ngày 06/7/2009; Nơi thường trú: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh trường Cao đẳng K6; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Dương Văn G1, sinh năm 1983; Con bà: Giáp Thị H8, sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

13. Họ và tên: **Nguyễn Hữu Đ**, sinh ngày 25/7/2009; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 11 trường THPT Y1 số 1; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Hữu H9, sinh năm 1984 (đã chết); Con bà: Vũ Thị H10, sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

14. Họ và tên: **Thân Đức T3**, sinh ngày 19/8/2009; Nơi thường trú: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh Trung tâm G3; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên bố: Thân Văn T4, sinh năm 1981; Họ và tên mẹ: Lương Thị H11, sinh năm 1987; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

***Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:**

1. Người đại diện cho bị cáo Trần Đình Nghĩa L6: Ông Trần Đình L1, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Thôn N, xã N, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

2. Người đại diện cho bị cáo Phạm Đăng D là: Ông Phạm Đăng D6, sinh năm 1965; Nơi thường trú: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

3. Người đại diện cho bị cáo Nguyễn Hữu H2 là: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1978; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

4. Người đại diện cho bị cáo Đào Dương Bá D2 là: Bà Dương Thị L, sinh năm 1973; Nơi thường trú: TDP G, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

5. Người đại diện cho bị cáo Nguyễn Văn L3 là: Bà Giáp Thị L4, sinh năm 1980; Nơi thường trú: Thôn L, xã N, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

6. Người đại diện cho bị cáo Nguyễn Đình S là: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

7. Người đại diện cho bị cáo Đặng Thái D4 là: Ông Đặng Xuân T2, sinh năm 1975; Nơi thường trú: Thôn K, xã N, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

8. Người đại diện cho bị cáo Giáp Văn M là: Ông Giáp Văn H4, sinh năm 1980; Nơi thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

9. Người đại diện cho bị cáo Cao Minh H là: Ông Cao Minh K, sinh năm 1970; Nơi thường trú: Thôn C, xã N, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

10. Người đại diện cho bị cáo Đỗ Đình M2 Khoa là: Ông Đỗ Đình B, sinh năm 1975; Nơi thường trú: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

11. Người đại diện cho bị cáo Thân Văn H5 là Bà Thân Thị H6, sinh năm 1976; Nơi thường trú: TDP T, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

12. Người đại diện cho bị cáo Dương Tuấn D5 là Bà Giáp Thị H8, sinh năm 1987; Nơi thường trú: TDP C, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

13. Người đại diện cho bị cáo Thân Đức T3 là: Bà Lương Thị H11, sinh năm 1987; Nơi thường trú: TDP Nội, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

14. Người đại diện cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ là Bà Vũ Thị H10, sinh năm 1987; Nơi thường trú: TDP Trung, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

***Người bào chữa cho các bị cáo:**

Người bào chữa cho bị cáo Dương Tuấn D5:

- Luật sư Vũ Hồng S1 - Văn phòng L11 (có mặt)

Địa chỉ: S, đường N, phường B

- Trợ giúp viên pháp lý: Trần Thu T5- Trung tâm TGPL. Nhà nước tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Thân Đức T3

- Luật sư Hà Đình T6 – Công ty L12 (có mặt)

Địa chỉ: TDP L, phường T, tỉnh Bắc Ninh

- Trợ giúp viên pháp lý: Trần Thu T5- Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh B (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ

- Luật sư Nguyễn Văn L3 – Văn phòng L11 (có mặt)

Địa chỉ: S, đường N, phường B

- Trợ giúp viên pháp lý: Trần Thu T5- Trung tâm TGPL. Nhà nước tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đình Minh K1

- Luật sư Ngô Bắc T7 - V1 (có mặt)

Địa chỉ: Số B, đường H, phường B.

- Trợ giúp viên pháp lý: Nguyễn Văn P1 - Trung tâm TGPL. Nhà nước tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình N

- Luật sư Nguyễn Văn T8- Văn phòng Luật sư số 2 thành phố Bắc Giang

Địa chỉ: Số 37, đường Nghĩa Long, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

- Trợ giúp viên pháp lý: Nguyễn Văn P1- Trung tâm TGPL , Nhà nước tỉnh B (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thái D4

- Luật sư Hoàng Đức T9, Nguyễn Văn H12 - Văn phòng L13 (có mặt)

Địa chỉ: Số A, Ngõ H, Đường V, Phường B, Tỉnh Bắc Ninh

- Trợ giúp viên pháp lý: Nguyễn Văn P1- Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh B (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L3

- Luật sư Nguyễn Đức T10 - Văn phòng Luật sư số 2 thành phố B (có mặt)

Địa chỉ: Số C, đường N, phường B, tỉnh Bắc Ninh

- Trợ giúp viên pháp lý: Nguyễn Thị H13- Trung tâm TGPL. Nhà nước tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình S

- Luật sư Thân Văn N1 - Văn phòng Luật sư C2 và cộng sự (có mặt)

Địa chỉ: Số A, đường N, phường B.

- Trợ giúp viên pháp lý: Nguyễn Thị H13- Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh B (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đăng D

- Luật sư Ngô Văn C2 - Văn phòng Luật sư C2 và cộng sự (có mặt)

Địa chỉ: Số A, đường N, phường B.

- Trợ giúp viên pháp lý: Nguyễn Thị H13- Trung tâm TGPL, Nhà nước tỉnh B (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Đào Dương Bá D2

- Luật sư Nguyễn Thị L7 – Văn phòng Luật sư Dương Minh N2 (có mặt)

Địa chỉ: Số H, đường N, phường B.

- Trợ giúp viên pháp lý: Nguyễn Hải L8- Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh B (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Thân Văn H5

- Luật sư Phạm Minh T11 – Văn phòng Dương Minh N2 (có mặt)

Địa chỉ: Số H, đường N, phường B

- Trợ giúp viên pháp lý: Nguyễn Hải L8- Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh B (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Cao Minh H

- Luật sư Hoàng Đức T9, Nguyễn Văn H12- Văn phòng L13 (có mặt)

- Trợ giúp viên pháp lý: Thân Văn D7- Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh B (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H2

- Luật sư Trịnh Anh T12 - Văn phòng L13 (có mặt)

Trợ giúp viên pháp lý: Thân Văn D7- Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh B (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Giáp Văn M

- Luật sư Nguyễn Văn T13- Văn phòng Luật sư số 2 thành phố Bắc Giang

Địa chỉ: Số 37, đường Nghĩa Long, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Trợ giúp viên pháp lý: Thân Văn D7- Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh B (có mặt)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Đỗ Việt M3, sinh ngày 02/12/2009 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện: Nguyễn Thị T14, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngoài, xã Nhã Nam, tỉnh Bắc Ninh

2. Dương Thế N3, sinh ngày 28/12/2009 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP C, phường T, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện: Thân Thị L9, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP C, phường T, tỉnh Bắc Ninh

3. Dương Quốc H14, sinh ngày 20/11/2009 (vắng mặt)
Địa chỉ: TDP C, phường T, tỉnh Bắc Ninh
Người đại diện: Đỗ Thị A, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: TDP C, phường T, tỉnh Bắc Ninh
4. Thân Minh H15, sinh ngày 02/12/2009 (vắng mặt)
Địa chỉ: TDP G, phường T, tỉnh Bắc Ninh
Người đại diện: Lương Thị T15, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: TDP G, phường T, tỉnh Bắc Ninh
5. Trần Đại P2, sinh ngày 20/11/2009 (vắng mặt)
Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Bắc Ninh
Người đại diện: Trần Tự K2, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Bắc Ninh
6. Nguyễn Hoàng P3, sinh ngày 25/11/2009 (vắng mặt)
Địa chỉ: TDP C, phường T, tỉnh Bắc Ninh
Người đại diện: Trần Thị L10, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: TDP C, phường T, tỉnh Bắc Ninh
7. Nguyễn Thanh T16, sinh ngày 26/12/2009 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Bắc Ninh
Người đại diện: Nguyễn Văn T17, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Bắc Ninh
8. Dương Thị L, sinh năm 1973 (có mặt)
Nơi thường trú: TDP G, phường T, tỉnh Bắc Ninh.
9. Vũ Thị H10, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Nơi thường trú: TDP Trung, phường T, tỉnh Bắc Ninh.
10. Bạch Thị M4, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Bắc Ninh
11. Cao Minh K, sinh năm 1970 (có mặt)
Nơi thường trú: Thôn C, xã N, tỉnh Bắc Ninh.
12. Giáp Thị L4, sinh năm 1980 (có mặt)
Nơi thường trú: Thôn A, xã N, tỉnh Bắc Ninh.
13. Nguyễn Thị P, sinh năm 1989 (có mặt)
Nơi thường trú: Thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh.
14. Phạm Thị Hoài T18, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Tân Lập 1, xã Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Ninh
15. Đặng Xuân T2, sinh năm 1975 (có mặt)
Nơi thường trú: Thôn K, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

*** Đại diện cơ quan, đoàn thể tham gia phiên tòa:**

- Đại diện đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh phường T, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)
- Đại diện đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh xã N, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)
- Đại diện đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh xã T, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Nhóm thứ nhất: Buổi chiều ngày 13/9/2025, Cao Minh H, sinh ngày 03/6/2009; Nguyễn Hữu H2, sinh ngày 01/7/2009; Đặng Thái D4, sinh ngày 26/06/2009 đều ở xã N, tỉnh Bắc Ninh và Giáp Văn M, sinh ngày 20/09/2008 ở xã T, tỉnh Bắc Ninh rủ nhau đến buổi tối cùng ngày tập trung tại cánh đồng thôn N, xã N rồi điều khiển xe mô tô mang theo hung khí đi đến khu vực cầu Á, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh để đưa xe và đánh nhau với các nhóm thanh niên khác.

Buổi tối cùng ngày, H mang theo 01 bình xịt hơi cay làm hung khí rồi điều khiển xe mô tô đi đón Trần Đình N, sinh ngày 18/6/2009; Nguyễn Thanh T16, sinh ngày 26/12/2009; Đỗ Việt M3, sinh ngày 17/10/2009 đều ở cùng xã N đi đến cánh đồng thôn N, xã N. Tiếp đó, Nguyễn Hữu H2 đi đến và tập trung cùng mọi người. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm của H gặp Nguyễn Văn L3, sinh ngày 31/10/2008; Phạm Đăng D, sinh ngày 06/10/2008; Nguyễn Đình S, sinh ngày 13/8/2009 mang theo 01 bình xịt hơi cay; Đỗ Đình Minh K1, sinh ngày 22/01/2008 đều ở cùng xã nên H rủ mọi người đi lên phường Đ để tìm các nhóm thanh niên khác đánh nhau thì tất cả đồng ý. Cả nhóm đi đến cổng chào xã T chờ Giáp Văn M và Đặng Thái D4, sinh ngày 26/6/2009 ở cùng xã cùng đi đánh nhau. Hưởng đi đón Giáp Văn M mang theo 01 thanh kiếm có ông đưng bằng kim loại hình trụ sáng màu dài 70cm. Khoảng 15 phút sau, D4 điều khiển xe mô tô đi đến. Lúc này, nhóm H có 11 người đi trên 06 xe máy (đều tháo hoặc bịt biển số) xuất phát từ cổng trào xã T di chuyển đến khu vực đường B gần cầu Á thuộc phường Đ.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 14/9/2025, nhóm của H đi đến đường Bà T19 nhưng không gặp nhóm thanh niên nào nên rủ nhau đi vào khu dân cư đang xây dựng ở tổ dân phố Đ, phường T chờ các nhóm thanh niên khác xuất hiện để đuổi đánh. Tại đây, H2, S, Đỗ Việt M3 mỗi người nhặt 02 viên gạch ở lề đường để làm hung khí. Nhóm H chờ khoảng 20 phút rồi tiếp tục di chuyển đến khu đường B, phường Đ để tìm các nhóm thanh niên khác đánh nhau, cụ thể:

- + Đỗ Đình Minh K1 điều khiển xe chở Nguyễn Đình S cầm 02 viên gạch.
- + Đặng Thái D4 điều khiển xe chở Nguyễn Hữu H2 cầm 02 viên gạch.
- + Nguyễn Thanh T16 điều khiển xe chở Đỗ Việt M3 cầm 02 viên gạch.
- + Giáp Văn M điều khiển xe chở Cao Minh H cầm 01 thanh kiếm.
- + Nguyễn Văn L3 điều khiển xe chở Phạm Đăng D cầm 01 bình xịt hơi cay.

+ Trần Đình N điều khiển xe đi 1 mình cầm 01 bình xịt hơi cay.

* Nhóm thứ hai: Buổi tối ngày 13/9/2025, nhóm thanh niên gồm: Thân Minh H15, sinh ngày 02/12/2009; Thân Đức T3, sinh ngày 19/8/2009; Trần Đại P2, sinh ngày 20/11/2009; Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 25/7/2009; Thân Văn H5, sinh ngày 20/02/2009; Dương Thế N3, sinh ngày 28/12/2009; Nguyễn Hoàng P3, sinh ngày 25/11/2009; Dương Quốc H14, sinh ngày 20/11/2009; Dương Tuấn D5, sinh ngày 06/7/2009 đều ở phường T, tỉnh Bắc Ninh tập trung tại quán nước ở tổ dân phố N, phường T và dùng mạng xã hội tiktok thì thấy có nhiều người đăng tin bài và phát trực tiếp về việc đêm 13/9/2025 tại khu vực gần cầu Á sẽ có nhiều nhóm thanh niên đua xe và mang theo hung khí đuổi đánh nhau. Cả nhóm rủ nhau đi đến địa điểm này để xem đua xe và đuổi đánh nhau với các nhóm thanh niên khác. P2 cùng H5, P3, Dương Quốc H14 đi về nhà P2 lấy dao. Mọi người trong nhóm đi ra sân bóng tổ dân phố N4 chờ. Lúc này, Thân Minh H15 đi đón Đào Dương Bá D2, sinh ngày 12/01/2009 ở cùng phường đến tham gia đi đánh nhau. Khoảng 15 phút sau, P2, H5, P3 và Dương Quốc H14 mang theo 01 con dao dài 50cm và 01 thanh kiếm dài 60cm đến sân bóng tập trung cùng cả nhóm. H5 đưa cho Dương Quốc H14 cầm thanh kiếm còn H5 cầm con dao.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm có 10 người đi trên 05 xe máy (đều tháo hoặc bịt biển số) xuất phát từ sân bóng tổ dân phố N di chuyển đến đường Bà T19 gần cầu Á. Khi đi đến đường H, xe của P2 chở H5, xe của P3 chở Thân Minh H15 đi vào cây xăng đổ xăng. Các xe còn lại tiếp tục di chuyển ra phía cầu Á. Do không gặp nhóm thanh niên nào nên cả nhóm rủ nhau đi đến khu vực công viên thuộc tổ dân phố Đ, phường T chơi và đợi các nhóm thanh niên khác đi đến để đánh. Sau khi đổ xăng xong, xe P2 và xe P3 đến công viên tập trung cùng mọi người. Thân Minh H15 hỏi mượn dao của H5 thì H5 đồng ý và đưa cho H15 cầm.

Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 14/6/2025, nhóm P2 đi ra khu vực đường Bà T19 gần cầu Á để tìm đánh các nhóm thanh niên khác, cụ thể:

+ Đào Dương Bá D2 điều khiển xe chở Thân Minh H15 cầm 01 thanh kiếm.

+ Dương Thế N3 điều khiển xe chở Thân Đức T3.

+ Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe chở Dương Tuấn D5.

+ Trần Đại P2 điều khiển xe chở Thân Văn H5.

+ Nguyễn Hoàng P3 điều khiển xe chở Dương Quốc H14 cầm 01 con dao.

Thời điểm này, nhóm của Cao Minh H cũng đang di chuyển trên đường Bà T19. Nhóm của D2 nhìn thấy nhóm của H đang đi ngược chiều nên D2 ra hiệu cho cả nhóm chặn đánh. Thân Minh H15 ngồi sau xe D2 cầm dao giơ lên dọa chém và dùng tay vẫy, khiêu khích nhóm của H đánh nhau. Nhóm H tăng ga đuổi theo để đánh nhau với nhóm của D2 nên nhóm D2 sợ và bỏ chạy về nhiều hướng.

+ Khi xe của P2 chở H5, xe của P3 chở Dương Quốc H14 bỏ chạy đến ngã ba đường bờ Mối thuộc tổ dân phố N, phường T thì thấy có vỏ chai bia ở vỉa

hè nên dừng lại để lấy làm hung khí. H5 lấy 04 vỏ chai bia, Dương Quốc H14 lấy 05 vỏ chai bia sau đó đưa cho P3 cầm 01 vỏ rồi tiếp tục đi đến khu vực cầu Á để tìm đánh các nhóm thanh niên khác. Khi đi đến đường Bà T19, cả nhóm gặp 01 nhóm thanh niên (không xác định được) đuổi theo. Huân ném 01 vỏ chai bia, Dương Quốc H14 ném 01 vỏ chai bia về phía nhóm thanh niên này rồi bỏ chạy đến khu vực T rồi tiếp tục quay lại cầu Á. Do không gặp nhóm thanh niên nào nên cả nhóm vứt vỏ chai bia rồi rủ nhau lên cầu Đ, phường T chơi. Khi đi đến đường V, phường T thì gặp 01 nhóm thanh niên (không xác định được) đi xe máy ngược chiều. P2 dùng tay vẫy, khiêu khích đánh nhau nên nhóm thanh niên này quay lại đuổi theo. Xe của P3 chở Dương Quốc H14 bỏ chạy được còn xe P2 chở H5 bị nhóm này chặn lại. Một thanh niên trong nhóm này dùng đinh ba chọc về phía H5 nhưng không trúng. Sau đó, nhóm thanh niên này tha cho H5 và P2 đi về. Đối với P3, Dương Quốc H14, H5, P2 liên lạc với nhau và tập trung tại công trường trung học cơ sở N6 để đợi những người khác trong nhóm.

+ Khi xe của D2 chở Thân Minh H15, xe của N3 chở T3 bỏ chạy về phía cầu Á sau đó đi qua cầu để tìm nhóm thanh niên khác đánh nhau. Khi đang đi trên đường L, đoạn gần công chợ T25 thì có 01 nhóm thanh niên (không xác định được) đi trên 03 chiếc xe mô tô xịt hơi cay vào mặt D2 thì D2 và N3 bỏ chạy và bị lạc nhau.

+ Đối với xe của D2 chở Thân Minh H15 bỏ chạy trên nhiều tuyến đường trong phường B sau đó quay lại đường Bà T19 thì gặp lại nhóm của H. Lúc này, D2 cầm 01 thanh kiếm trên tay xuống xe và đứng dưới đường; Thân Minh H15 ngồi trên xe thách thức đánh nhau. H cầm kiếm cùng những người khác trong nhóm truy đuổi D2 và Thân Minh H15 về phía cầu Á. Thời điểm này, có 01 nhóm thanh niên (không xác định được) truy đuổi nhóm của H nên cả nhóm không đuổi theo nữa mà bỏ chạy về phía tổ dân phố số C, phường Đ. Trên đường bỏ chạy, D xịt hơi cay xịt về phía nhóm thanh niên này nên không bị đuổi theo nữa. Sau đó, nhóm H cùng nhau đi về xã T và giải tán.

+ Đối với xe của N3 chở T3 bỏ chạy và tiếp tục đi trên các tuyến đường trong phường B rồi đi đến đường Bà T19. Tại đây, N3 và T3 thấy có 01 vụ tai nạn giao thông nên đến xem.

+ Đối với xe của Đ chở D5 bỏ chạy vào khu vực nghĩa trang T26, phường T sau đó quay lại đường Bà T19 thì thấy vụ tai nạn nên ra xem và gặp N3 chở T3. Bốn người rủ nhau quay lại đường Bà T19 để tìm đánh các nhóm thanh niên khác. Khi đến đường Bà T19 thì thấy D2 và Thân Minh H15 đang khiêu khích đánh nhau với nhóm của H và bị nhóm H đuổi phải bỏ chạy nên Đ, D5, Ngọc T20 rủ nhau đi về công trường trung học cơ sở N6 để tập trung.

+ Đối với D2 và Thân Minh H15 sau khi bỏ chạy và di chuyển đến ngã tư Đ tỉnh Bắc Ninh thì tiếp tục bị 01 nhóm thanh niên (không xác định được) cầm đinh ba và gậy đuổi theo nên bỏ chạy rồi đi đến công trường trung học cơ sở N6 tập trung cùng cả nhóm sau đó giải tán.

Sau khi sự việc xảy ra, Ủy ban nhân dân phường Đ đã có văn bản đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B xử lý các đối tượng về hành vi gây rối trật tự công cộng vì gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

Ngày 17/9/2025, Cơ quan điều tra đã bắt giữ Phạm Đăng D, Đào Dương Bá D2, Trần Đình N, Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Đình S, Giáp Văn M, Thân Văn H5, Nguyễn Văn L3, Cao Minh H, Đỗ Đình Minh K1, Đặng Thái D4 về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi đuổi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng như nêu trên.

Cơ quan điều tra cho các bị cáo xác định hiện trường và các tuyến đường di chuyển khi đi gây rối. Kết quả, các bị cáo Dương Tuấn D5, Đào Dương Bá D2, Dương Quốc H14, Thân Đức T3, Thân Văn H5, Thân Minh H15, Nguyễn Hữu Đ và người liên quan xác định: Vị trí cả nhóm tập trung để đi đánh nhau là vỉa hè cạnh sân bóng thuộc tổ dân phố N, phường T. Vị trí tập trung để đợi các nhóm thanh niên khác đến đánh là vỉa hè thuộc tổ dân phố Đ, phường T. Vị trí gươm dao, khiêu khích đánh nhau sau đó bị nhóm H đuổi đánh là đường B, phường Đ. Vị trí lấy vỏ chai bia làm hung khí tại vỉa hè thuộc tổ dân phố N, phường T. Vị trí bị nhóm thanh niên chặn đánh tại đường V, phường T. Vị trí ném vỏ chai bia tại đường B, phường Đ.

Các bị cáo Phạm Đăng D, Cao Minh H, Trần Đình N, Nguyễn Hữu H2 xác định: Vị trí quán nước tại thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh là nơi S đưa cho D bình xịt hơi cay. Vị trí nhặt gạch tại đường gom gần khu đô thị M, phường T. Vị trí gặp và đuổi đánh nhau với nhóm của P2 tại vòng xuyên thứ nhất chân cầu Á, phường Đ và đều xác định được các tuyến đường di chuyển trong địa phận phường Đ khi thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng như đã khai (bút lục 502-525).

Cơ quan điều tra đã cầu giám định 08 file video trích xuất tại camera an ninh giao thông trên các tuyến đường ghi lại diễn biến vụ việc.

Kết luận giám định số 3420/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của Phòng K7 Công an tỉnh B kết luận:

1- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video được lưu trữ trong đĩa CD- R gửi giám định.

2- Trích xuất được 18 (mười tám) hình ảnh có liên quan đến vụ việc trong file video gửi giám định

Cơ quan điều tra cho các bị cáo quan sát bản ảnh được trích xuất từ video và nhận dạng ảnh của nhau. Kết quả, các bị cáo đều nhận dạng ra nhau và xác định có hình ảnh K1 điều khiển xe chở S cầm 02 viên gạch, N điều khiển xe đi một mình, D4 điều khiển xe chở H2 cầm 02 viên gạch, L3 điều khiển xe chở D cầm 01 bình xịt hơi cay, Giáp Văn M điều khiển xe chở H cầm 01 thanh kiếm, T16 điều khiển xe chở Đỗ Việt M3 cầm 02 viên gạch, D2 điều khiển xe chở Thân Minh H15 cầm 01 thanh kiếm, N3 điều khiển xe chở T3, Đ điều khiển xe chở D5, P2 điều khiển xe chở H5, P3 điều khiển xe chở Dương Quốc H14 cầm 01 con dao.

Kiểm tra điện thoại của Cao Minh H, Thân Văn H5, Thân Đức T3 thấy có tin nhắn, hình ảnh tự chụp và các video tải trên mạng xã hội tiktok liên quan đến việc các bị cáo đốai đánh nhau vào ngày 14/9/2025 tại khu vực đường B, phường Đ.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định tính năng, tác dụng của 02 con dao, 01 thanh kiếm và 01 bình xịt hơi cay đã thu giữ.

Kết luận giám định số 2789/KL-KTHS ngày 09/10/2025 của Phòng K7 Công an tỉnh B kết luận:

- 01 con dao bằng kim loại, dài 33cm gửi giám định là Dao sắc thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C4.

- 01 vật bằng kim loại, gỗ dạng kiếm dài 54cm gửi giám định là Kiếm thuộc Phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ" của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C4.

- 01 vật bằng kim loại, dạng kiếm dài 70cm gửi giám định là K3 thuộc Phụ lục 4 "Danh mục công cụ hỗ trợ" của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C4.

- 01 vật kim loại hình trụ, bằng kim loại, dạng bình xịt, màu xanh trên thân có chữ "NATO" là Bình xịt hơi cay thuộc Phụ lục 4 "Danh mục công cụ hỗ trợ" của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C4 (bút lục 310).

* Về thu giữ vật chứng, tài sản: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ những vật chứng, tài sản gồm:

- Tạm giữ của Thân Văn H5: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu xám, ốp lưng màu đen.

- Tạm giữ của Đào Dương Bá D2: 01 chiếc điện thoại Iphone 11, vỏ màu tím, gắn sim số 0983.627.407; 01 con dao lưỡi bằng kim loại, lắp ốp nhựa màu đen; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, biển số 98AA-447.20.

- Tạm giữ của Thân Đức T3: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu đen, gắn sim số 0347.937.845.

- Tạm giữ của Dương Tuấn D5: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu trắng, gắn sim số 09234.33567.

- Tạm giữ của Nguyễn Hữu Đ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, biển số 99AA-354.07; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu vàng.

- Tạm giữ của Dương Quốc H14: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, không gắn biển số; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung A24, vỏ màu đen, gắn sim số 0817.939.959.

- Tạm giữ của Nguyễn Hoàng P3: 01 con dao kim loại sáng màu, chuôi dao bằng kim loại, lưỡi dao có chữ "Lan Gui Ren".

- Tạm giữ của Dương Thế N3: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro M, vỏ màu đen, gắn sim số 0961.511.348.

- Tạm giữ của Nguyễn Thanh T16: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn xanh, biển số 98AK-062.08.
- Tạm giữ của Giáp Văn M: 01 thanh kiếm dài 74cm, đường kính 3cm, lưỡi kiếm được xoay gen vào trong vỏ kiếm bằng kim loại hình trụ, lưỡi kiếm có một lưỡi, đầu nhọn, dài 49cm, chuôi dài 21cm.
- Tạm giữ của Trần Đình N: 01 bình xịt hơi cay, nhãn hiệu American style Nato super- P, dung tích 110ml.
- Tạm giữ của Cao Minh H: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, biển số 98AK-056.61; 01 chiếc điện thoại Iphone 11, vỏ màu trắng.
- Tạm giữ của Nguyễn Văn L3: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn cam-đen, biển số 98B3-935.52.
- Tạm giữ của Nguyễn Đình S: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn trắng, biển số 98AG- 056.76.
- Tạm giữ của Đỗ Việt M3: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn xanh, biển số 98H1-303.15.
- Tạm giữ của Đặng Thái D4: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu vàng hồng, mặt trước và lưng đã bị nứt, vỡ.
- Tạm giữ của Đặng Xuân T2 (bố D4): 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn đen nhám, biển số 98AK- 056.72.

Về xử lý hành vi của các đối tượng liên quan:

Đối với Đỗ Việt M3, sinh ngày 17/10/2009; Nguyễn Thanh T16, sinh ngày 26/12/2009; Thân Minh H15, sinh ngày 02/12/2009; Trần Đại P2, sinh ngày 20/11/2009; Dương Thế N3, sinh ngày 28/12/2009; Nguyễn Hoàng P3, sinh ngày 25/11/2009; Dương Quốc H14, sinh ngày 20/11/2009 có hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND xã, phường nơi các đối tượng nêu trên cư trú để quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại xã, phường theo quy định.

Đối với các đối tượng liên quan đến vụ tai nạn giao thông, quá trình điều tra xác định gồm: Triệu Đức T21, sinh năm 2008 ở thôn P, xã C, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Trần Trung D8, sinh năm 2008 ở thôn P, xã K, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn M5, sinh năm 2005 ở thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Duy N5, sinh năm 2008 ở thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh; Hùng Xuân V, sinh ngày 07/01/2009 ở tổ dân phố H, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Các đối tượng trên không liên quan đến hành vi gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với các nhóm thanh niên lạ mặt đuổi đánh các bị cáo nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Trần Đại P2 có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ; Giáp Văn M, Cao Minh H có hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ nhưng chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này. Do vậy, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Trưởng phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh B quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với Nguyễn Đình S khai khoảng tháng 7/2025 có nhặt được 01 chiếc bình dạng xịt hơi cay sau đó mang về nhà cất giấu. Buổi tối ngày 13/9/2025, S đưa chiếc bình này đưa cho Phạm Đăng D sử dụng khi gây rối trật tự công cộng. Cơ quan điều tra không thu giữ được bình xịt nêu trên nên không có căn cứ xử lý.

Về xác minh, xử lý vật chứng, tài sản:

Xe mô tô BKS 98AA-447.20 là của bà Dương Thị L là mẹ Đào Dương Bá D2. Xe mô tô BKS 99AA-354.07 là của bà Vũ Thị H10 là mẹ Nguyễn Hữu Đ. Xe mô tô Honda W không gắn BKS (đăng ký BKS 99AA-354.56) là của Dương Quốc H14. Xe mô tô BKS 98AK-062.08 là của bà Bạch Thị M4 là mẹ của Nguyễn Thanh T16. Xe mô tô BKS 98AK-056.61 là của ông Cao Minh K là bố Cao Minh H. Xe mô tô BKS 98B3-935.52 là của bà Giáp Thị L4 là mẹ của Nguyễn Văn L3. Xe mô tô BKS 98AG-056.76 là của bà Nguyễn Thị P là mẹ của Nguyễn Đình S. Xe mô tô BKS 98H1-303.15 là của bà Phạm Thị Hoài T22 là mẹ Đỗ Việt M3. Xe mô tô BKS 98AK-056.72 là của ông Đặng Xuân T2 là bố của Đặng Thái D4. Các chủ sở hữu trên đều không biết các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi gây rối trật tự công cộng. Toàn bộ những xe mô tô này và số vật chứng khác đã thu giữ được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Đối với các xe mô tô khác mà các bị cáo sử dụng nhưng không thu giữ. Kết quả điều tra xác định là các bị cáo mượn của người thân. Những người này đều không biết các đối tượng sử dụng làm phương tiện gây rối trật tự công cộng, hiện nay phương tiện đã được bán cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với những vật chứng gồm 01 bình xịt hơi cay, 06 viên gạch và vỏ chai bia nhưng D, S, H2, H5, P3, Dương Quốc H14, Đỗ Việt M3 khai đã vứt đi và không nhớ vị trí cụ thể nên không thu giữ được.

Tại Bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 08/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh truy tố các bị cáo Dương Tuấn D5, Nguyễn Hữu Đ, Thân Đức T3, Phạm Đăng D, Đào Dương Bá D2, Trần Đình N, Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Đình S, Giáp Văn M, Thân Văn H5, Nguyễn Văn L3, Cao Minh H, Đỗ Đình Minh K1, Đặng Thái D4 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các Bị cáo khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Các Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Các đại diện hợp pháp của các bị cáo nhất trí với lời khai của các bị cáo, không có ý kiến gì.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về trách nhiệm hình sự*

1. Đối với Phạm Đăng D: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, Điều 122 Luật tố tụng hình sự người chưa thành niên chuyển hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án hình sự sơ thẩm số 73 ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thành 07 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 16 tháng đến 19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/9/2025.

2. Đối với Cao Minh H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án, thời gian treo thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Đối với Đào Dương Bá D2: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Đối với Trần Đình N: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Đối với Nguyễn Hữu H2: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Đối với Nguyễn Đình S: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

7. Đối với Giáp Văn M: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng Hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

8. Đối với Thân Văn H5: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng Hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

9. Đối với Nguyễn Văn L3: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng Hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

10. Đối với Đỗ Đình Minh K1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng Hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

11. Đối với Đặng Thái D4: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng Hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

12. Đối với Dương Tuấn D5: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng Hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

13. Đối với Nguyễn Hữu Đ: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

14. Đối với Thân Đức T3: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, xử phạt: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao lưỡi bằng kim loại, lắp ốp nhựa màu đen thu của bị cáo D2.
- 01 con dao kim loại sáng màu, chuôi dao bằng kim loại, lưỡi dao có chữ “Lan Gui Ren thu của anh Nguyễn Hoàng P3.
- 01 thanh kiếm, màu trắng bạc hình trụ, có tổng chiều dài 74cm, đường kính 3cm, lưỡi kiếm được xoay gen vào trong vỏ kiếm bằng kim loại hình trụ, lưỡi kiếm có một lưỡi, đầu nhọn, dài 49cm, chuôi dao dài 21cm thu của bị cáo M.
- 01 bình xịt hơi cay, nhãn hiệu American style Nato super – Paralissant, dung tích 110ml thu của bị cáo N.

Trả lại:

- Bị cáo Thân Văn H5: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu xám, ốp lưng màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Bị cáo Đào Dương Bá D2: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu tím, gắn số thuê bao 0983.627.407 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Bị cáo Thân Đức T3: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0347.937.845 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Bị cáo Dương Tuấn D5: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu trắng, gắn số thuê bao 09234.33567 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Bị cáo Cao Minh H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Đặng Thái D4 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu vàng hồng, mặt trước và lưng đã bị nứt, vỡ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Anh Dương Quốc H14 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung A24, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0817.939.959.

- Anh Nguyễn Hoàng P3 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs, vỏ màu vàng.

- Anh Dương Thế N3 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0961.511.348.

- Anh Dương Quốc H14 01 xe mô tô Honda Wave không gắn BKS (đăng ký BKS 99AA-354.56).

- Bà Dương Thị L (mẹ bị cáo D2): Xe mô tô BKS 98AA-447.20.

- Bà Vũ Thị H10 (mẹ bị cáo Đ): Xe mô tô BKS 99AA-354.07.

- Bà Bạch Thị M4 (mẹ của anh Nguyễn Thanh T16): Xe mô tô BKS 98AK-062.08.

- Ông Cao Minh K (bố bị cáo H): Xe mô tô BKS 98AK-056.61.

- Bà Giáp Thị L4 (mẹ bị cáo L3): Xe mô tô BKS 98B3-935.52.

- Bà Nguyễn Thị P (mẹ của S): Xe mô tô BKS 98AG-056.76.

- Bà Phạm Thị Hoài T22 (mẹ bị cáo M): Xe mô tô BKS 98H1-303.15.

- Ông Đặng Xuân T2 (bố bị cáo D4): Xe mô tô BKS 98AK-056.72.

* Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Người bào chữa cho bị cáo Dương Tuấn D5:

+ Luật sư Vũ Hồng S1: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Dương Tuấn D5 hình phạt như đại diện VKS đề xuất.

+ Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thu T5: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên phạm tội để xét xử bị cáo Dương Tuấn D5 hình phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

*Người bào chữa cho bị cáo Thân Đức T3:

+ Luật sư Hà Đình T6: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Thân Đức T3 hình phạt như đại diện VKS đề xuất.

+ Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thu T5: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên phạm tội để xét xử bị cáo Thân Đức T3 hình phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ:

+ Luật sư Nguyễn Văn L3: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Nguyễn Hữu Đ hình phạt như đại diện VKS đề xuất.

+ Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thu T5: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên phạm tội để xét xử bị cáo Nguyễn Hữu Đ hình phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

*Người bào chữa cho bị cáo Đào Dương Bá D2:

+ Luật sư Nguyễn Thị L7: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Đào Dương Bá D2 hình phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

+ Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Hải L8: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên phạm tội để xét xử bị cáo Đào Dương Bá D2 hình phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình N:

+ Luật sư Nguyễn Văn T8: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Trần Đình N hình phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

+ Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Văn P1: Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt và gửi luận cứ cho HĐXX. Theo luận cứ ông P1 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Đình N hình phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

*Người bào chữa cho bị cáo Thân Văn H5:

+ Luật sư Phạm Minh T11: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Thân Văn H5 hình phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

+ Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Hải L8: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Thân Văn H5 hình phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

*Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đình Minh K1:

+ Luật sư Ngô Bắc T7: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Đỗ Đình M2 Khoa hình phạt nhẹ nhất, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

+ Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Văn P1: Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt và gửi luận cứ cho HĐXX. Theo luận cứ ông P1 đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Đỗ Đình M2 Khoa hình phạt nhẹ nhất, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đăng D:

+ Luật sư Ngô Văn C2: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Phạm Đăng D từ 07 đến 10 tháng tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

+ Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị H13: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Phạm Đăng D hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề xuất.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L3:

+ Luật sư Nguyễn Đức T10: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Nguyễn Văn L3 hình phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

+ Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị H13: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Nguyễn Văn L3 hình phạt như đại diện VKS đề xuất.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình S:

+ Luật sư Thân Văn N1: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Nguyễn Đình S hình phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

+ Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị H13: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Nguyễn Đình S như đại diện VKS đề xuất.

*Người bào chữa cho bị cáo Cao Minh H:

+ Luật sư Hoàng Đức T9: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Cao Minh H hình phạt thấp hơn mức khởi điểm của đại diện VKS, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

+ Trợ giúp viên pháp lý ông Thân Văn D7: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Cao Minh H từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

*Người bào chữa cho bị cáo Giáp Văn M:

+ Luật sư Nguyễn Văn T13: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Giáp Văn M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

+ Trợ giúp viên pháp lý ông Thân Văn D7: Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật với người chưa thành niên để xét xử bị cáo Giáp Văn M từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với vụ án trên thời điểm các bị cáo phạm tội, các bị cáo đều là người chưa thành niên. Theo Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 có áp dụng các biện pháp xử lý chuyên hướng đối với người chưa thành niên khi đủ điều kiện theo quy định tại Điều 39 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024. Tuy nhiên các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo sau khi được giải thích đều không đồng ý áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng và có đơn đề

ngihtừ chối áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng mà đề nghị Tòa án xét xử theo thủ tục chung, tại phiên tòa tất cả người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị HĐXX xét xử theo thủ tục chung. Căn cứ vào khoản 3 Điều Điều 39 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 thì các bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Tòa án quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận: Buổi tối ngày 13/9/2025, Thân Minh H15, Trần Đại P2, Đào Dương Bá D2, Dương Thế N3, Thân Đức T3, Nguyễn Hữu Đ, Dương Tuấn D5, Thân Văn H5, Nguyễn Hoàng P3, Dương Quốc H14 tập trung tại sân bóng thuộc tổ dân phố N, phường T. Cả nhóm gồm 10 người điều khiển 05 xe mô tô, mang theo 01 thanh kiếm và 01 con dao rủ nhau đi đến phường Đ tìm các nhóm thanh niên khác đánh nhau.

Cùng thời điểm này, Cao Minh H, Đỗ Đình Minh K1, Nguyễn Đình S, Đặng Thái D4, Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Thanh T16, Đỗ Việt M3, Giáp Văn M, Nguyễn Văn L3, Phạm Đăng D, Trần Đình N tập trung tại công trường xã T, tỉnh Bắc Ninh. Cả nhóm gồm 11 người đi 06 xe mô tô, mang theo 01 thanh kiếm, 02 bình xịt hơi cay, 06 viên gạch đi từ xã T đến phường Đ để tìm đánh nhau các nhóm thanh niên khác.

Khoảng gần 01 giờ ngày 14/9/2025, nhóm của Thân Minh H15 đi đến đường B, phường Đ thì gặp nhóm của H đi ngược chiều. D2 ra hiệu cho cả nhóm chặn đánh, H15 ngồi sau xe D2 giơ dao dọa chém. Nhóm H tăng ga đuổi đánh lại nên nhóm D2 bỏ chạy.

Sau đó, xe của P2 chở H5, xe của P3 chở Dương Quốc H14 đi đến tổ dân phố N, phường T nhặt vỏ chai bia rồi quay lại đường Bà T19 thì bị nhóm thanh niên lạ mặt đuổi đánh nên ném 2 vỏ chai bia và chạy thoát rồi đi về khu vực cầu Đ thì tiếp tục bị nhóm thanh niên khác đuổi đánh, chọc đỉnh ba nhưng không trúng.

Xe của D2 chở Thân Minh H15, xe của N3 chở T3 khi đi đến gần công trường T25, phường B thì bị nhóm thanh niên lạ mặt đuổi theo và xịt hơi cay nên D2 chở H15 quay lại đường Bà T19 thì gặp nhóm của H. D2 và H15 tiếp tục khiêu khích đánh nhau nên H cầm dao cùng mọi người trong nhóm đuổi theo. D xịt hơi cay nên nhóm H chạy thoát rồi cùng nhau đi về xã T.

Xe của N3 chở T3 gặp xe của Đ chở D5 rồi quay lại đường Bà T19 thì thấy D2 và Thân Minh H15 đang bị nhóm H đuổi đánh nên di chuyển về công trường trung học cơ sở N6 để tập trung. Xe D2 chở Thân Minh H15 bỏ chạy đến ngã tư Đ tỉnh Bắc Ninh thì bị nhóm thanh niên lạ mặt cầm đinh ba và gây đuổi

theo nên bỏ chạy về công trường trung học cơ sở N6 tập trung cùng cả nhóm rồi giải tán.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều dưới 18 tuổi.

Đối với Đỗ Việt M3, Nguyễn Thanh T16, Thân Minh H15, Trần Đại P2, Dương Thế N3, Nguyễn Hoàng P3, Dương Quốc H14 tham gia gây rối nhưng chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Dương Tuấn D5, Nguyễn Hữu Đ, Thân Đức T3, Phạm Đăng D, Đào Dương Bá D2, Trần Đình N, Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Đình S, Giáp Văn M, Thân Văn H5, Nguyễn Văn L3, Cao Minh H, Đỗ Đình Minh K1, Đặng Thái D4 đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tại thời điểm phạm tội, các bị cáo đều trên 16 tuổi. Lỗi của các bị cáo là cố ý. Hành vi của các bị cáo Dương Tuấn D5, Nguyễn Hữu Đ, Thân Đức T3, Phạm Đăng D, Đào Dương Bá D2, Trần Đình N, Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Đình S, Giáp Văn M, Thân Văn H5, Nguyễn Văn L3, Cao Minh H, Đỗ Đình Minh K1, Đặng Thái D4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại nơi dân cư đông đúc gây ra tình trạng lộn xộn, ảnh hưởng đến trật tự chung xã hội đã xâm phạm vào những nội quy, quy tắc về trật tự chung nơi công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc sống của xã hội, gây tâm lý bất an cho nhân dân đặc biệt là lứa tuổi học sinh, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể nên xác định là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, D2 và H có vai trò cao hơn các bị cáo khác. D2 ra hiệu cho cả nhóm chặn đánh nhóm của H16, trực tiếp kèm Minh H15 để H15 rút dao dọa nhóm của H, H rút dao ra để đuổi lại nhóm của D2. Các bị cáo còn lại trong vụ án có vai trò ngang nhau.

[2]. Xét về nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo Dương Tuấn D5, Nguyễn Hữu Đ, Thân Đức T3, Đào Dương Bá D2, Trần Đình N, Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Đình S, Giáp Văn M, Thân Văn H5, Nguyễn Văn L3, Cao Minh H, Đỗ Đình Minh K1, Đặng Thái D4 có nhân thân tốt.

Bị cáo Phạm Đăng D có nhân thân xấu: Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2025/HS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng. Thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi; bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Đình M2 Khoa có ông nội là Đỗ Đình T23 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, có ông ngoại là Dương Văn Y được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba ; Bị cáo Đào Dương Bá D2 được tặng thưởng giấy khen trong quá trình học tập và có ông nội là Đào Bá S2 là thương binh; Bị cáo Thân Đức T3, Nguyễn Hữu Đ, Cao Minh H, Dương Tuấn D5 được tặng thưởng nhiều giấy khen trong quá trình học tập; Bị cáo Nguyễn Hữu Đ có ông nội là Nguyễn Hữu H17 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo Đặng Thái D4 có ông nội là Đặng Xuân K4 là liệt sỹ; Bị cáo Dương Tuấn D5 có bà ngoại Đoàn Thị T24 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo Nguyễn Đình S giao nộp phiếu thu của UBMTTQ tỉnh B ủng hộ quỹ vì người nghèo do bị cáo S ủng hộ và có cụ nội Đỗ Thị K5 được tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng; Bị cáo Nguyễn Hữu H2 có nhiều giấy khen trong quá trình học tập và ủng hộ quỹ vì người nghèo qua UBMTTQ của tỉnh Bắc Ninh; Bị cáo Giáp Văn M có ông nội là Giáp Văn P4 được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; gia đình bị cáo Mạnh thờ cùng liệt sỹ Giáp Văn C3; Bị cáo Trần Đình N có nhiều giấy khen trong quá trình học tập; Bị cáo Thân Văn H5, Nguyễn Văn L3 có nhiều giấy khen trong quá trình học tập và ủng hộ quỹ vì người nghèo thông qua UBMTTQ tỉnh B. Nên các bị cáo Dương Tuấn D5, Nguyễn Hữu Đ, Thân Đức T3, Đào Dương Bá D2, Trần Đình N, Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Đình S, Giáp Văn M, Thân Văn H5, Nguyễn Văn L3, Cao Minh H, Đỗ Đình Minh K1, Đặng Thái D4 đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[3] Về hình phạt: Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với các bị cáo Dương Tuấn D5, Nguyễn Hữu Đ, Thân Đức T3, Đào Dương Bá D2, Trần Đình N, Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Đình S, Giáp Văn M, Thân Văn H5, Nguyễn Văn L3, Cao Minh H, Đỗ Đình Minh K1, Đặng Thái D4 khi phạm tội trên 16 tuổi, thuộc trường hợp người phạm tội “từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi” nên được áp dụng các quy định của Luật tư pháp người chưa thành niên. Các bị cáo này đều chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có khả năng tự cải tạo. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe các bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Đăng D có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự tuy nhiên không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp

luật hình sự cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2025 ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Phạm Đăng D 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng. Trong thời gian thử thách, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Phạm Đăng D chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 73/2025/HS-ST ngày 04/4/2025, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS

* Tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo:

- 01 con dao lưỡi bằng kim loại, lắp ốp nhựa màu đen thu của bị cáo D2.

- 01 con dao kim loại sáng màu, chuôi dao bằng kim loại, lưỡi dao có chữ “Lan Gui Ren thu của anh Nguyễn Hoàng P3.

- 01 thanh kiếm, màu trắng bạc hình trụ, có tổng chiều dài 74cm, đường kính 3cm, lưỡi kiếm được xoay gen vào trong vỏ kiếm bằng kim loại hình trụ, lưỡi kiếm có một lưỡi, đầu nhọn, dài 49cm, chuôi dao dài 21cm thu của bị cáo M.

- 01 bình xịt hơi cay, nhãn hiệu American style Nato super – Paralisant, dung tích 110ml thu của bị cáo N.

* Trả lại các tài sản đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Bị cáo Thân Văn H5: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu xám, ốp lưng màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Đào Dương Bá D2: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu tím, gắn số thuê bao 0983.627.407 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Thân Đức T3: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0347.937.845 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Dương Tuấn D5: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu trắng, gắn số thuê bao 09234.33567 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Cao Minh H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Đặng Thái D4 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu vàng hồng, mặt trước và lưng đã bị nứt, vỡ.

- Anh Dương Quốc H14 01 chiếc xe mô tô Honda Wave không gắn BKS (đăng ký BKS 99AA-354.56) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung A24, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0817.939.959

- Anh Nguyễn Hoàng P3 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs, vỏ màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Anh Dương Thế N3 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0961.511.348 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Xe mô tô BKS 98AA-447.20 cho bà Dương Thị L (mẹ bị cáo D2)

- Xe mô tô BKS 99AA-354.07 cho bà Vũ Thị H10 (mẹ bị cáo Đ).

- Xe mô tô BKS 98AK-062.08 cho bà Bạch Thị M4 (mẹ của anh Nguyễn Thanh T16).

- Xe mô tô BKS 98AK-056.61 cho ông Cao Minh K (bố bị cáo H).

- Xe mô tô BKS 98B3-935.52 cho bà Giáp Thị L4 (mẹ bị cáo L3).

- Xe mô tô BKS 98AG-056.76 cho bà Nguyễn Thị P (mẹ của S).

- Xe mô tô BKS 98H1-303.15 cho bà Phạm Thị Hoài T22 (mẹ bị cáo M).

- Xe mô tô BKS 98AK-056.72 cho ông Đặng Xuân T2 (bố bị cáo D4).

[5] Các vấn đề khác:

Đối với Đỗ Việt M3, sinh ngày 17/10/2009; Nguyễn Thanh T16, sinh ngày 26/12/2009; Thân Minh H15, sinh ngày 02/12/2009; Trần Đại P2, sinh ngày 20/11/2009; Dương Thế N3, sinh ngày 28/12/2009; Nguyễn Hoàng P3, sinh ngày 25/11/2009; Dương Quốc H14, sinh ngày 20/11/2009 có hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND xã, phường nơi các đối tượng nêu trên cư trú để quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại xã, phường theo quy định.

Đối với các đối tượng liên quan đến vụ tai nạn giao thông, quá trình điều tra xác định gồm: Triệu Đức T21, sinh năm 2008 ở thôn P, xã C, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Trần Trung D8, sinh năm 2008 ở thôn P, xã K, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn M5, sinh năm 2005 ở thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Duy N5, sinh năm 2008 ở thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh; Hùng Xuân V, sinh ngày 07/01/2009 ở tổ dân phố H, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Các đối tượng trên không liên quan đến hành vi gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với các nhóm thanh niên lạ mặt đuổi đánh các bị cáo nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Trần Đại P2 có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ; Giáp Văn M, Cao Minh H có hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ nhưng chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này. Do vậy, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Trưởng phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh B quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với Nguyễn Đình S khai khoảng tháng 7/2025 có nhặt được 01 chiếc bình dạng xịt hơi cay sau đó mang về nhà cất giấu. Buổi tối ngày 13/9/2025, S đưa chiếc bình này đưa cho Phạm Đăng D sử dụng khi gây rối trật tự công cộng.

Cơ quan điều tra không thu giữ được bình xịt nêu trên nên không có căn cứ xử lý.

Đối với các xe mô tô khác mà các bị cáo sử dụng nhưng không thu giữ. Kết quả điều tra xác định là các bị cáo mượn của người thân. Những người này đều không biết các đối tượng sử dụng làm phương tiện gây rối trật tự công cộng, hiện nay phương tiện đã được bán cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với những vật chứng gồm 01 bình xịt hơi cay, 06 viên gạch và vỏ chai bia nhưng D, S, H2, H5, P3, Dương Quốc H14, Đỗ Việt M3 khai đã vứt đi và không nhớ vị trí cụ thể nên không thu giữ được.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

1.1. Đối với bị cáo Phạm Đăng D: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Phạm Đăng D 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, chuyển hình phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2025/HS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thành 07 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/9/2025.

1.2. Đối với bị cáo Cao Minh H: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Cao Minh H 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.3. Đối với bị cáo Đào Dương Bá D2: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Đào Dương Bá D2 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.4. Đối với bị cáo Trần Đình N: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Trần Đình N 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.5. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H2: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H2 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.6. Đối với bị cáo Nguyễn Đình S: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.7. Đối với bị cáo Giáp Văn M: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Giáp Văn M 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.8. Đối với bị cáo Thân Văn H5: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Thân Văn H5 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.9. Đối với Nguyễn Văn L3: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn L3 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.10. Đối với bị cáo Đỗ Đình Minh K1: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Đỗ Đình M2 Khoa 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.11. Đối với bị cáo Đặng Thái D4: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Đặng Thái D4 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.12. Đối với Dương Tuấn D5: Căn Cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Dương Tuấn D5 09 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.13. Đối với Nguyễn Hữu Đ: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 09 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.14. Đối với Thân Đức T3: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Thân Đức T3 09 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao lưỡi bằng kim loại, lắp ốp nhựa màu đen thu của bị cáo D2.

- 01 con dao kim loại sáng màu, chuôi dao bằng kim loại, lưỡi dao có chữ “Lan Gui Ren thu của anh Nguyễn Hoàng P3.

- 01 thanh kiếm, màu trắng bạc hình trụ, có tổng chiều dài 74cm, đường kính 3cm, lưỡi kiếm được xoay gen vào trong vỏ kiếm bằng kim loại hình trụ, lưỡi kiếm có một lưỡi, đầu nhọn, dài 49cm, chuôi dao dài 21cm thu của bị cáo M.

- 01 bình xịt hơi cay, nhãn hiệu American style Nato super - Paralisant, dung tích 110ml thu của bị cáo N.

* Trả lại:

- Bị cáo Thân Văn H5: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu xám, ốp lưng màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Đào Dương Bá D2: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu tím, gắn số thuê bao 0983.627.407 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Thân Đức T3: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0347.937.845 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Dương Tuấn D5: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu trắng, gắn số thuê bao 09234.33567 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, vỏ màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Cao Minh H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Đặng Thái D4 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu vàng hồng, mặt trước và lưng đã bị nứt, vỡ.

- Anh Dương Quốc H14 01 chiếc xe mô tô Honda Wave không gắn BKS (đăng ký BKS 99AA-354.56) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung A24, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0817.939.959

- Anh Nguyễn Hoàng P3 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs, vỏ màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Anh Dương Thế N3 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0961.511.348 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Xe mô tô BKS 98AA-447.20 cho bà Dương Thị L (mẹ bị cáo D2)

- Xe mô tô BKS 99AA-354.07 cho bà Vũ Thị H10 (mẹ bị cáo Đ).

- Xe mô tô BKS 98AK-062.08 cho bà Bạch Thị M4 (mẹ của anh Nguyễn Thanh T16).

- Xe mô tô BKS 98AK-056.61 cho ông Cao Minh K (bố bị cáo H).

- Xe mô tô BKS 98B3-935.52 cho bà Giáp Thị L4 (mẹ bị cáo L3).
- Xe mô tô BKS 98AG-056.76 cho bà Nguyễn Thị P (mẹ của S).
- Xe mô tô BKS 98H1-303.15 cho bà Phạm Thị Hoài T22 (mẹ bị cáo M).
- Xe mô tô BKS 98AK-056.72 cho ông Đặng Xuân T2 (bố bị cáo D4).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Các bị cáo Dương Tuấn D5, Nguyễn Hữu Đ, Thân Đức T3, Phạm Đăng D, Đào Dương Bá D2, Trần Đình N, Nguyễn Hữu H2, Nguyễn Đình S, Giáp Văn M, Thân Văn H5, Nguyễn Văn L3, Cao Minh H, Đỗ Đình Minh K1, Đặng Thái D4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Anh